

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ

Số: 431/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Mỹ, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán**  
**ngân sách nhà nước quý II năm 2023 của huyện Cẩm Mỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Cẩm Mỹ về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách huyện và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của huyện Cẩm Mỹ năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 23/TTr-TCKH ngày 03/7/2023 về việc công khai dự toán ngân sách quý II năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2023 của huyện Cẩm Mỹ.

(Đính kèm theo phụ biểu)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Phòng, Ban, Ngành, Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - UBND tỉnh;
  - Sở TC, KHĐT;
  - TT. Huyện ủy (để báo cáo);
  - Chủ tịch, PCT.UBH;
  - Phòng TC-KH;
  - Trang thông tin điện tử huyện;
  - Lưu: VT, PPLT;
- (G/phuong/nam2023/QĐ)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Tấn Thìn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 2 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-UBND ngày 18 /7/2023 của UBND huyện)

Biểu số 93/CK-NSNN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 3=2/1	Cùng kỳ năm trước 4
A		1	2		
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	329.500	93.939	28,51	38,66
I	Thu cân đối NSNN	329.500	93.939	28,51	38,66
1	Thu nội địa	329.500	93.939	28,51	38,66
2	Thu viện trợ			-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			-	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	931.210	380.460	40,86	92,46
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	931.210	380.460	40,86	92,46
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi đầu tư phát triển	283.224	118.960	42,00	85,85
2	Chi thường xuyên	612.060	261.500	42,72	95,81
3	Dự phòng ngân sách	18.700		0,00	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		0	-	-





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ**

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 2 NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý 2	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ
				3=2/1	4
A	B	1	2		
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>329.500</b>	<b>93.939</b>	<b>28,51</b>	<b>38,66</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>329.500</b>	<b>93.939</b>	<b>28,51</b>	<b>38,66</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			-	-
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	32.000	22.138	69,18	108,33
4	Thuế thu nhập cá nhân	130.000	21.499	16,54	18,95
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	-
6	Lệ phí trước bạ	55.300	15.842	28,65	34,79
7	Thu phí, lệ phí	4.500	2.242	49,83	80,45
8	Các khoản thu về nhà, đất	100.700	27.306	27,12	52,27
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>			-	-
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	700	1.375	196,43	1.034,13
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	100.000	25.886	25,89	49,72
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>		45	-	115,44
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>			-	-
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản			-	0,00
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			-	-
11	Thu ngân sách khác	7.000	4.912	70,17	57,54
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>			-	-
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>142.900</b>	<b>38.990</b>	<b>27,28</b>	<b>34,59</b>
1	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	62.000	20.540	33,13	38,62
2	Từ các khoản thu phân chia	80.900	18.450	22,81	30,99



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 2 NĂM 2023  
(Kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-UBND ngày 18 /7/2023 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý 2	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán <sup>3=2/1</sup>	Cùng kỳ <sup>4</sup>
A	TỔNG CHI NSNN HUYỆN	1 931.210	2 380.460	40,86	92,46
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	931.210	380.460	40,86	92,46
I	Chi đầu tư phát triển	283.224	118.960	42,00	85,85
1	Chi đầu tư cho các dự án	283.224	112.960	39,88	83,64
2	Chi đầu tư phát triển khác	612.060	261.500	42,72	95,81
II	Chi thường xuyên				
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	309.569	142.770	46,12	103,12
2	Chi khoa học và công nghệ			-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.400			
4	Chi Văn hoá thông tin	5.571	2.364	42,43	3,75
5	Chi phát thanh, truyền hình	385	60	15,51	54,15
6	Chi thể dục thể thao	2.516	676	26,85	56,90
7	Chi bảo vệ môi trường	20.050	5.253	26,20	71,01
8	Chi hoạt động kinh tế	63.468	6.007	9,47	105,72
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	124.570	58.871	47,26	100,12
10	Chi bảo đảm xã hội	42.378	23.818	56,20	70,83
11	Chi khác	597			-
III	Dự phòng ngân sách	18.700			-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia			-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			-	-